

# THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC CHUỖI HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG DẠY HỌC “CẢM ỨNG Ở THỰC VẬT” (CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN SINH HỌC 2018)

Nguyễn Thị Hằng Nga<sup>1,+</sup>,  
Trần Thị Thanh Huyền<sup>1</sup>,  
Phạm Thị Hương<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; <sup>2</sup>Trường Đại học Vinh  
+Tác giả liên hệ • Email: ngalinhduduc2001@gmail.com

## Article history

Received: 13/8/2021

Accepted: 27/9/2021

Published: 20/10/2021

## Keywords

Designing, organizing,  
teaching activities, quality,  
competency, induction

## ABSTRACT

Teaching and developing learners' competencies is the basic orientation of the General Education program and Biology program in 2018. A learner's competency is formed and developed through learning activities and evaluated through the effectiveness of learning activities. Therefore, in teaching, the design and organization of teaching activities are fundamental; it determines the level of meeting the goals of the 2018 general education program. However, the design and organization of the sequence of activities in general and in teaching students to learn in particular are still formal, leading to the low quality of teaching in some schools. This article analyzes the nature of teaching activities. It guides the design and organization of a series of learning activities to help teachers understand and apply correctly in the teaching process.

## 1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể 2018 có mục tiêu dạy học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (HS). Năng lực của HS được đánh giá thông qua hiệu quả hoạt động học tập và nhờ thực hiện các hoạt động học tập mà các kĩ năng như: xây dựng kiến thức, giao tiếp, tự lập kế hoạch học tập và tự quản lí, giải quyết vấn đề... được rèn luyện và phát triển. Quá trình dạy học là chuỗi liên tiếp các hành động của người dạy và hành động của người học đan xen và tương tác với nhau trong khoảng không gian và thời gian nhất định, nhằm thực hiện các nhiệm vụ dạy học (Phan Trọng Ngọ, 2005). Theo đó, phụ lục IV, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD-ĐT (2020) đã xác định: Trong tiến trình dạy học của mỗi bản kế hoạch bài dạy, cần phải đảm bảo 4 hoạt động: (1) Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu; (2) Hình thành kiến thức; (3) Luyện tập; (4) Vận dụng. Mỗi hoạt động cần xác định, chỉ rõ mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến và tổ chức thực hiện.

Chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học 2018 được thiết kế theo các chủ đề có tính khái quát và dành nhiều thời gian để tổ chức các hoạt động dạy học giúp HS khám phá khoa học, phát triển năng lực nhận thức, trong đó chú ý tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành, ứng dụng và tìm hiểu các ngành nghề liên quan (Bộ GD-ĐT, 2018). Do đó, việc thiết kế và tổ chức chuỗi hoạt động học tập cho HS là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo viên (GV) nói chung, với GV giảng dạy môn Sinh học nói riêng, cần phải thực hiện để đạt được mục tiêu giáo dục đặt ra.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Hoạt động dạy học

Quá trình dạy học là hệ thống những hành động liên tiếp và thâm nhập vào nhau của thầy và trò dưới sự hướng dẫn của thầy, nhằm đạt được mục tiêu dạy học và qua đó hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của trò. Trong quá trình dạy học, HS là chủ thể nhận thức, GV có vai trò tổ chức, kiểm tra, điều khiển hoạt động học tập của HS theo một chiến lược hợp lí sao cho HS tự chủ chiếm lĩnh, xây dựng tri thức. Quá trình dạy học được hiểu là quá trình hoạt động của GV và của HS trong sự tương tác thống nhất biện chứng của ba thành phần trong hệ dạy học bao gồm: GV, HS và tư liệu dạy học. Hoạt động dạy học của GV mang ý nghĩa là phương tiện, là công cụ hỗ trợ thúc đẩy hoạt động học của HS đúng hướng và hiệu quả (Nguyễn Thị Hằng Nga, 2019). Theo quan điểm lí thuyết về dạy học hiện đại, hoạt động dạy học bao gồm hoạt động của thầy và trò. Nhà tâm lí học A. Mentriskaia viết: “Hai hoạt động của thầy và trò là hai mặt của một hoạt động” (Hoàng Anh và Vũ Kim Thanh, 1966). Trong hoạt động dạy học, hoạt

động của thầy đều có liên quan đến hoạt động của trò và ngược lại. Thầy và trò là những chủ thể cùng nhau hoạt động, duy trì, tiếp nối hoạt động. Đối tượng của hoạt động học tập là lĩnh hội các tri thức, kĩ năng, kĩ xảo. Mục tiêu của hoạt động dạy học là hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Chính vì hoạt động dạy và học có chung mục tiêu cho nên hoạt động dạy học là hoạt động tương tác. Đồng quan điểm này, Davydov cho rằng: “Các hoạt động dạy học là các hoạt động cùng nhau của thầy và trò” (dẫn theo Lê Văn Hồng, 1995) và ông đã chỉ ra sự tương tác trong hoạt động dạy học mang tính đặc thù. Nói là đặc thù vì: (1) Hoạt động dạy học là hoạt động nghề nghiệp, chỉ những người có tiêu chuẩn và năng lực nghề nghiệp mới tham gia được hoạt động này; (2) Hoạt động dạy học là hoạt động tương tác giữa GV và HS. GV tác động vào HS, HS phát triển, GV căn cứ vào sự thay đổi ở HS để điều chỉnh hoạt động dạy.

Hoạt động dạy học được thực hiện theo một chiến lược, chương trình đã được thiết kế, tác động đến người học nhằm hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất để hoàn thiện nhân cách ở người học (Đình Quang Báo và Nguyễn Đức Thành, 1998). Do đó, việc thiết kế và tổ chức chuỗi hoạt động dạy học phù hợp với trình độ nhận thức, phong cách học tập của HS, đáp ứng mục tiêu dạy học là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết đối với mỗi GV.

## 2.2. Cấu trúc của hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học của người thầy là hệ thống các hành động để tổ chức điều khiển hoạt động học của HS (Nguyễn Lăng Bình, 2010). Cấu trúc mỗi hoạt động dạy học gồm có 04 thành tố sau đây: Mục tiêu; Nội dung; Sản phẩm; Tổ chức thực hiện. Trong đó, mục tiêu hoạt động được hiểu là những hành động học tập của HS nhằm đạt được về kiến thức, kĩ năng và hành vi, thái độ. Nội dung hoạt động là những công việc/nhiệm vụ cụ thể mà HS phải thực hiện để khám phá, chiếm lĩnh tri thức, vận dụng và giải quyết vấn đề học tập. Sản phẩm hoạt động là những kết quả mà HS đã tìm ra, giải quyết được và được trình bày/trung bày theo gợi ý hoặc theo sự sáng tạo của HS. Tổ chức thực hiện hoạt động là những hành động cụ thể của GV và HS trong mối quan hệ tương tác đan xen, nhằm hiện thực hóa các nội dung và sản phẩm của hoạt động dạy học. Tổ chức thực hiện gồm 4 bước: Chuyển giao nhiệm vụ; Thực hiện nhiệm vụ; Báo cáo, thảo luận và Kết luận, nhận định. Chuyển giao nhiệm vụ là bước quan trọng nhất trong tiến trình dạy học, do đó, GV cần gia công sơ phạm, lựa chọn hoặc thiết kế học liệu (thông tin dạng chữ/dạng hình kèm theo những yêu cầu trả lời/giải thích...) có giá trị định hướng, tạo động cơ, kích lệ HS (Bộ GD-ĐT, 2020). Và khi giao nhiệm vụ học tập cho HS, cần sử dụng câu lệnh rõ ràng, thời gian, hình thức thực hiện nhiệm vụ cụ thể. Khi HS thực hiện các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu, hướng dẫn, GV quan sát, hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS nếu cần. Tổ chức HS báo cáo, thảo luận cần sử dụng đa dạng và linh hoạt các hình thức sao cho HS được thể hiện tốt nhất những kiến thức, kĩ năng của mình và đảm bảo sự thu hút cao nhất đối với tất cả HS. Kết luận, nhận định, GV không chỉ rút ra kết luận, nhận định về sản phẩm của hoạt động học tập mà cần quan tâm đánh giá tinh thần, thái độ, kĩ năng học tập, kĩ năng làm việc nhóm của HS. Và không chỉ là kết luận, nhận định của GV, mà HS cũng cần tự rút ra những kết luận, nhận định về quá trình học tập của bản thân, của bạn học để hình thành kĩ năng khái quát hóa, kĩ năng phê và tự phê ở HS.

Để xây dựng nội dung cho các thành tố cấu trúc của hoạt động dạy học, cần xác định được nội hàm của mỗi thành tố đó. Xác định đúng, đầy đủ nội hàm của mỗi thành tố cấu trúc đó bằng cách viết câu trả lời cho các câu hỏi theo bảng gợi ý sau:

*Bảng 1. Cách xác định nội hàm các thành tố cấu trúc của hoạt động dạy học*

Thành tố cấu trúc	Trả lời cho câu hỏi
<b>a) Mục tiêu</b>	HS thực hiện hoạt động này nhằm đạt được kiến thức, kĩ năng, hành vi, thái độ nào?
<b>b) Nội dung</b>	HS làm gì? Làm với ai? Làm như thế nào?
<b>c) Sản phẩm</b>	Sản phẩm HS tạo ra/làm ra trong hoạt động này là gì? Như thế nào?
<b>d) Cách thực hiện</b>	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	- GV giao học liệu/nhiệm vụ gì cho HS? Giao như thế nào? - GV yêu cầu HS làm gì? Làm với ai? Làm như thế nào?
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	- HS thực hiện yêu cầu/nhiệm vụ như thế nào? Thực hiện với ai? Nhằm đạt mục đích gì? - GV làm gì? Làm như thế nào khi HS thực hiện nhiệm vụ học tập?
Bước 3: Báo cáo, thảo luận	HS báo cáo, thảo luận theo hình thức nào?
Bước 4: Kết luận, nhận định	Kết luận, nhận định về những vấn đề gì? (Về sản phẩm học tập; tinh thần, thái độ học tập của cá nhân/nhóm HS).

### 2.3. Thiết kế hoạt động dạy học

#### 2.3.1. Nguyên tắc thiết kế hoạt động dạy học

Căn cứ vào cấu trúc của hoạt động dạy học, thiết kế các hoạt động dạy học phù hợp, đáp ứng mục tiêu dạy học cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- *Đảm bảo tính cấu trúc*: Nghĩa là mỗi hoạt động cần được xác định bởi Tên hoạt động và các thành tố cấu trúc (mục tiêu, nội dung, sản phẩm và cách thực hiện). Tên hoạt động phản ánh đầy đủ, chính xác nội hàm của hoạt động đó.

- *Đảm bảo tính mục tiêu*: Mục tiêu của hoạt động có ý nghĩa định hướng cách thức hành động học tập; thể hiện rõ ràng, chi tiết về kết quả đạt được sau những hành động học tập của HS.

- *Nội dung đảm bảo tính chính xác và phù hợp*: Nội dung của hoạt động phải phù hợp với nội dung bài học, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, học liệu và đối tượng HS. Thông tin trong nội dung phải chính, xác khoa học và cập nhật, diễn đạt ngắn gọn, dễ hiểu. Ngoài ra, nội dung của mỗi hoạt động cần thể hiện rõ cách thức thực hiện, hình thức và thời lượng cho mỗi hành động, cũng như định hướng sản phẩm học tập.

- *Dạng câu mệnh lệnh*: Để HS tham gia và thực hiện hoạt động học tập, thì các yêu cầu trong hoạt động được sử dụng dạng câu mệnh lệnh. Câu mệnh lệnh là câu có tính chất cầu khiến, nghĩa là một người ra lệnh hoặc yêu cầu cho một người khác làm một việc gì đó. Nó thường theo sau bởi từ “hãy”, ví dụ: Em hãy đọc/xem video và ghi tóm tắt những thông tin trong đoạn văn/video... Yêu cầu trong câu mệnh lệnh phải rõ ràng, ngoài tính chất yêu cầu còn có tính chất chỉ dẫn cách hành động.

#### 2.3.2. Quy trình thiết kế hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học được thiết kế theo quy trình sau:

- *Bước 1. Xác định mục tiêu bài học → Mục tiêu hoạt động*: Mục tiêu bài học là kết quả mà GV kì vọng HS đạt được sau khi học. Mục tiêu bài học quy định mục tiêu hoạt động, định hướng việc lựa chọn, sắp xếp nội dung cũng như xác định phương pháp/kỹ thuật/hình thức tổ chức và phương tiện dạy học. Đồng thời, mục tiêu cũng là cơ sở để GV đánh giá kết quả học tập của HS và thiết kế các hoạt động sao cho đạt được mục tiêu đề ra. Do vậy, xác định mục tiêu bài học chính là xác định “đầu ra” của quá trình dạy học. Như vậy, mục tiêu hoạt động là cái đích mà HS cần đạt được sau những hành động học tập. Mục tiêu hoạt động trả lời cho câu hỏi “Sau khi thực hiện hoạt động này, HS sẽ đạt được gì về kiến thức, kỹ năng, thái độ?”.

- *Bước 2. Lựa chọn, xây dựng học liệu phù hợp với nội dung bài học*: Căn cứ vào mục tiêu và nội dung, GV lựa chọn những học liệu (đoạn thông tin/tranh ảnh/video/mô hình...) phù hợp hoặc mô hình hóa những nội dung phức tạp khó hiểu đang ở dạng kênh chữ thành những sơ đồ, phiếu học tập... chuyển hóa những thông tin gián tiếp thành những thông tin trực tiếp và ngược lại để làm tăng sự hứng thú cũng như tạo điều kiện để người học sử dụng đa dạng linh hoạt các kỹ năng học tập, nhằm chiếm lĩnh tri thức và rèn luyện các kỹ năng.

- *Bước 3. Xây dựng tình huống, yêu cầu/nhiệm vụ*: Từ những học liệu đã được lựa chọn, thiết kế, căn cứ vào mục tiêu, căn cứ vào đối tượng HS và điều kiện thực tiễn mà GV đặt học liệu đó vào trong những ngữ cảnh phù hợp, tạo tình huống học tập và xác định các yêu cầu cho từng nhiệm vụ học tập của HS. Đây là bước quan trọng, đòi hỏi sự gia công rất lớn ở GV trong việc xây dựng bối cảnh thật gần gũi, phù hợp với HS và thiết kế các nhiệm vụ học tập có hướng dẫn cách thu thập thông tin, cách thực hiện các yêu cầu một cách cụ thể, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho HS thực hiện các hoạt động học tập.

- *Bước 4. Chuẩn hóa hoạt động*: Sau khi lựa chọn, xây dựng học liệu và xây dựng tình huống, yêu cầu/nhiệm vụ học tập, GV diễn đạt ngắn gọn, rõ ràng nội dung hoạt động. Để đưa hoạt động dạy học vào sử dụng thì trước tiên cần phải đánh giá mức độ khả thi của hoạt động thông qua Bộ công cụ Learning Acitivity, dựa trên đánh giá 5 phương diện: (1) Xây dựng kiến thức; (2) Hợp tác; (3) Ứng dụng công nghệ thông tin; (4) Tự điều chỉnh; (5) Giải quyết vấn đề (Hoskins & Fredriksson, 2008). Ở mỗi phương diện đều có thang đánh giá với các mã điểm lần lượt từ 1 đến 4 (ITL Research, 2012).

*Ví dụ minh họa*: Thiết kế hoạt động dạy học để tổ chức dạy Khái niệm và vai trò của cảm ứng, trong dạy học mạch nội dung “Cảm ứng” thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Sinh học, như sau:

#### **Tên hoạt động: Tìm hiểu Khái niệm cảm ứng và vai trò của cảm ứng ở thực vật.**

- *Bước 1. Xác định mục tiêu hoạt động*: Sau khi học xong nội dung này, HS sẽ: + Nêu được khái niệm cảm ứng ở thực vật; + Phân tích được vai trò cảm ứng đối với thực vật.

- *Bước 2. Lựa chọn, xây dựng học liệu phù hợp với nội dung bài học*: Cảm ứng ở thực vật thường diễn ra chậm, khó nhìn thấy, do đó để hình thành được kiến thức khái niệm “Cảm ứng ở thực vật”, cần chọn đối tượng

thực vật có biểu hiện cảm ứng nhanh và nhìn thấy được. Học liệu hướng đến có thể là: Video phản ứng của cây xấu hổ (<https://youtu.be/OOXYgs-eFVs>).

- *Bước 3. Xây dựng tình huống, yêu cầu/nhiệm vụ:* Để HS có thể hình thành được khái niệm “Cảm ứng ở thực vật”, với học liệu là video thì tình huống, yêu cầu/nhiệm vụ đưa ra có thể là: (1) Xem video phản ứng của cây xấu hổ, ghi nhanh những thông tin thu nhận được; (2) Tự đề xuất tên cho hiện tượng quan sát và giải thích được cơ sở của hiện tượng đó; (3) Bước đầu chuẩn hóa thông tin bằng cách chia sẻ với bạn ngồi bên cạnh hoặc các bạn trong nhóm.

- *Bước 4. Chuẩn hóa hoạt động:*

+ Với nguồn học liệu, yêu cầu/nhiệm vụ đã được xác định, GV có thể diễn đạt nội dung hoạt động như sau: “Trong thời gian 5 phút, hãy: xem video và ghi nhanh thông tin thu nhận được khi quan sát video, gọi tên hiện tượng quan sát và giải thích cơ sở của hiện tượng đó; chia sẻ cặp đôi về thông tin thu nhận được, tên gọi của hiện tượng quan sát và giải thích cơ sở của hiện tượng đó”.

+ Sử dụng công cụ Learning Acitivity để chuẩn hóa hoạt động dạy học về 5 phương diện: Xây dựng kiến thức; Hợp tác; Ứng dụng công nghệ thông tin; Tự điều chỉnh; Giải quyết vấn đề về Khái niệm cảm ứng và vai trò của cảm ứng ở thực vật.

#### **2.4. Xác định chuỗi hoạt động trong tiến trình triển khai kế hoạch bài dạy**

Trong dạy học theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, việc học tập của HS trong mỗi bài học cần phải được thể hiện qua chuỗi hoạt động dạy học, nhất là theo tiến trình dạy học giải quyết vấn đề (Bộ GD-ĐT, 2020). Cụ thể chuỗi hoạt động dạy học đó như sau:

##### **2.4.1. Hoạt động Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu**

Mục đích của hoạt động này là tạo tâm thế sẵn sàng học tập cho HS, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới. Trong hoạt động này, GV sẽ tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân HS có liên quan đến vấn đề bài học, để làm bộc lộ cái HS “đã biết”, bổ sung những gì cá nhân HS còn thiếu, làm xuất hiện những mâu thuẫn trong nhận thức của HS, giúp HS nhận ra cái “chưa biết” và cái “muốn biết”. Từ đó, giúp HS suy nghĩ về vấn đề trong tình huống học tập và bộc lộ những quan điểm của mình về vấn đề sắp tìm hiểu, học tập. Vì vậy, các câu hỏi/nhiệm vụ trong hoạt động này là những câu hỏi/vấn đề mở, không cần có câu trả lời hoàn chỉnh. Kết thúc hoạt động này, GV không chốt về nội dung kiến thức mà chỉ giúp HS phát biểu được vấn đề đề chuyên sang các hoạt động tiếp theo nhằm bổ sung những kiến thức, kĩ năng mới, qua đó tiếp tục hoàn thiện câu trả lời hoặc giải quyết được vấn đề. Cách thức thiết kế và tổ chức hoạt động này, GV cần lựa chọn học liệu chứa đựng các thông tin, tình huống có vấn đề liên quan đến nội dung bài học, xây dựng câu hỏi/yêu cầu, đòi hỏi HS huy động kiến thức, kĩ năng có liên quan, suy nghĩ, để phát hiện ra vấn đề, trả lời các câu hỏi hoặc đưa ra ý kiến nhận xét, đề xuất những bản thảo, dự đoán về những vấn đề trong tình huống học tập.

Lưu ý: khi xây dựng hoạt động này, GV cần xây dựng các tình huống gắn gũi với HS, giúp HS dễ cảm nhận và đã có ít nhiều những hiểu biết ban đầu về vấn đề trong tình huống. Việc xây dựng tình huống xuất phát cần phải chú ý tạo điều kiện cho HS kết nối giữa cái biết và cái chưa biết, hứng thú và mong tìm cái chưa biết.

*Ví dụ:* Khi dạy học nội dung “Cảm ứng ở thực vật” thuộc mạch nội dung “Cảm ứng”, trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học 2018, GV có thể tổ chức hoạt động Mở bài/Khởi động/Phát hiện vấn đề/Xuất phát như sau:

- *Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:* GV download video hoặc vào đường link <https://youtu.be/OCMIdB-qUBQ>, yêu cầu HS trong 5 phút: xem video và ghi nhanh thông tin thu nhận được, gọi tên hiện tượng quan sát và giải thích cơ sở của hiện tượng đó; chia sẻ cặp đôi về thông tin thu nhận được, tên gọi của hiện tượng quan sát và giải thích cơ sở của hiện tượng đó.

- *Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:* + Cá nhân xem video, ghi nhanh thông tin thu nhận được, gọi tên hiện tượng quan sát và giải thích cơ sở của hiện tượng đó ra giấy nháp; + Cặp đôi, chia sẻ thông tin, thống nhất nội dung báo cáo.

- *Bước 3. Báo cáo và thảo luận:* GV mời 1 HS báo cáo và lấy ý kiến của một vài HS khác.

- *Bước 4. Kết luận, nhận định:* GV không kết luận về kết quả báo cáo của HS mà đặt vấn đề “Vậy, hiện tượng trong video có đúng là cảm ứng ở thực vật không và cơ chế của hiện tượng cảm ứng thực vật như thế nào?”, chúng ta vào bài học.

##### **2.4.2. Hoạt động Khám phá/Hình thành kiến thức mới/ Giải quyết vấn đề**






Thông qua hoạt động này, HS được bổ sung, hoàn thiện những kiến thức chưa đầy đủ, chiếm lĩnh được kiến thức, kĩ năng mới được đề cập đến trong bài học, phát triển năng lực và phẩm chất HS. Trong khâu thiết kế hoạt động, GV cần xác định, thông qua hoạt động này, những kiến thức, kĩ năng mới mà HS phải khám phá và chiếm lĩnh được của



bài học là gì? HS sẽ khám phá, chiếm lĩnh các kiến thức, kỹ năng đó bằng cách nào? và HS sẽ đạt được những mục tiêu/yêu cầu cần đạt nào của bài học?. Căn cứ vào mục tiêu, GV lựa chọn nội dung thiết kế nhiệm vụ học tập, yêu cầu HS phải sử dụng các kỹ năng học tập (đọc, quan sát, tư duy, làm...) để tạo ra các sản phẩm học tập. GV vận dụng đa dạng, linh hoạt các phương pháp/kỹ thuật dạy học, các hình thức để tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập nhằm tự chiếm lĩnh tri thức mới và rèn luyện các kỹ năng.

**Ví dụ:** Trong dạy học nội dung “Cảm ứng ở thực vật”, với mục tiêu: nêu được một số hình thức biểu hiện của cảm ứng ở thực vật (vận động hướng động và vận động cảm ứng), GV thiết kế và tổ chức hoạt động này như sau:

- **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:** GV phát phiếu học tập và chiếu nội dung phiếu học tập, yêu cầu HS huy động kiến thức Khoa học tự nhiên 7, nghiên cứu sách giáo khoa, thảo luận cặp đôi thực hiện các nhiệm vụ trong phiếu học tập.

<b>PHIẾU HỌC TẬP</b>					
Hình thức: Cặp đôi			Thời gian: 20 phút		
Lệnh/yêu cầu: Huy động kiến thức môn Khoa học tự nhiên 7, nghiên cứu sách giáo khoa, thảo luận cặp đôi thực hiện các nhiệm vụ sau:					
Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các nội dung trong bảng Phân biệt các dạng cảm ứng ở thực vật.					
<b>PHÂN BIỆT CÁC DẠNG CẢM ỨNG</b>					
Tiêu chí	Hình a	Hình b	Hình c	Hình d	Hình e
Tên gọi hình thức cảm ứng					
Mô tả hình thức cảm ứng					
Cơ chế					
Nhiệm vụ 2: Trả lời các câu hỏi:					
a) Hiện tượng cảm ứng ở hình a khác gì so với các hiện tượng cảm ứng ở các hình còn lại? Phân biệt và gọi tên 2 kiểu cảm ứng đó.					
b) Hiện tượng cây xấu hổ cuộn lá khi có tiếp xúc thuộc loại cảm ứng nào? Giải thích tại sao?					

- **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** + Cá nhân huy động kiến thức, thảo luận cặp đôi, hoàn thành nhiệm vụ học tập; + Chia sẻ, thống nhất nội dung các nhiệm vụ với các thành viên trong nhóm; + Nộp bài lên Padlet hoặc Google Drive theo đường link và nhận xét bổ sung bài của nhóm bạn theo Phiếu hướng dẫn đánh giá và sự phân công của GV.

**Lưu ý:** Ở bước này, GV cần quan sát và hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích HS trao đổi/tranh luận, đánh giá, chia sẻ quan điểm/kinh nghiệm, thúc đẩy/cổ vũ tinh thần hợp tác, kỹ năng của HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- **Bước 3. Báo cáo và thảo luận:** GV mời các nhóm báo cáo và phân tích kết quả học tập của nhóm bạn.

- **Bước 4. Kết luận, nhận định:** GV nhận xét tinh thần, thái độ, kết quả học tập của các nhóm và chuẩn hóa nội dung kiến thức.

**Lưu ý:** Khi đánh giá kết quả/ sản phẩm học tập, GV cần đưa ra các tiêu chí đánh giá, công bố tiêu chí đánh giá cùng với giao nhiệm vụ cho HS. Ngoài ra, khi thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học cho HS, GV cần phải quan tâm tới các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình dạy học như: Nhu cầu, hứng thú, phong cách học tập của HS; Kinh nghiệm sư phạm của GV; Điều kiện giảng dạy và học tập của nhà trường.

### 2.4.3. Hoạt động Luyện tập

Hoạt động Luyện tập nhằm giúp HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết các bài tập/tình

huống cụ thể liên quan đến nội dung bài học, các yêu cầu cần đạt của bài học. Đồng thời, thông qua hoạt động này cũng giúp GV đánh giá mức độ đạt được của HS so với mục tiêu/yêu cầu cần đạt của bài học.

Trước khi thiết kế nhiệm vụ học tập để giao cho HS trong hoạt động này, GV cần phải giải quyết các câu hỏi như: HS sẽ làm gì để vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết các bài tập/ tình huống cụ thể liên quan đến nội dung bài học, các yêu cầu cần đạt của bài học?; Xây dựng và sử dụng những câu hỏi, bài tập như thế nào (có nội dung, mức độ và hình thức) để tạo cơ hội cho HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết những yêu cầu/nhiệm vụ học tập đó? Những câu hỏi, bài tập đó đánh giá được những kiến thức, kỹ năng nào của HS và có đánh giá được mức độ đạt được về mục tiêu/các yêu cầu cần đạt của bài học hay không? GV có thể sử dụng một số phần mềm như Kahoot! hoặc Quizizz hoặc PowerPoint, thiết kế trò chơi để tổ chức cho cá nhân hoặc nhóm HS tham gia.

**Ví dụ:** Khi dạy học nội dung Cảm ứng ở thực vật, với mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để nhận biết một số hiện tượng cảm ứng đặc biệt ở thực vật, GV có thể tổ chức hoạt động này như sau:

- *Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:* GV download hoặc vào đường link [<https://youtu.be/F7GQfHXWzco>], yêu cầu HS: xem video, viết câu trả lời cho câu hỏi: Hiện tượng quan sát được có phải là cảm ứng không? Nếu có thì thuộc dạng cảm ứng nào? Hiện tượng đó có ý nghĩa như thế nào đối với thực vật?

- *Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:* HS xem video, viết câu trả lời cho câu hỏi ra giấy nháp.

- *Bước 3. Báo cáo, thảo luận:* GV tổ chức HS báo cáo, tranh luận về các nội dung trong video và các câu trả lời của họ.

- *Bước 4. Kết luận, nhận định:* Căn cứ vào những trả lời sai của HS, GV phân tích hoặc xây dựng những câu hỏi phụ luyện tập thêm cho HS.

#### 2.4.4. Hoạt động Vận dụng

Hoạt động này giúp HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học được của bài học để giải quyết một tình huống thực tiễn (học tập, đời sống) nào đó, đồng thời giúp HS có thêm động lực, tự tìm hiểu, mở rộng kiến thức, năng lực nghiên cứu, sáng tạo trong ứng dụng kiến thức; thấy rõ giá trị của kiến thức đối với cuộc sống của bản thân và cộng đồng; hứng thú với các hoạt động tìm hiểu tự nhiên và xã hội,...

Khi thiết kế hoạt động này, GV cần phải trả lời được các câu hỏi như: Nội dung bài học gắn với lĩnh vực nào của thực tiễn? Thu thập dẫn liệu thực tiễn hoặc xây dựng tình huống giả định như thế nào để HS có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng của bài học vào giải quyết hoặc nêu phương án giải quyết các vấn đề thực tiễn trong tình huống?; Hoạt động này đã góp phần bổ sung, mở rộng kiến thức, rèn luyện kỹ năng và thay đổi thái độ, hành vi của HS như thế nào?

Ở hoạt động này, GV có thể yêu cầu HS thực hiện ở ngoài lớp học nếu nhiệm vụ trong hoạt động phức tạp đòi hỏi thời gian hoặc cần có sự gia công, hỗ trợ của người khác.

**Ví dụ:** Khi dạy nội dung “Cảm ứng ở thực vật”, với mục tiêu: HS giải thích được một số hiện tượng trong thực tiễn, GV có thể tổ chức hoạt động này như sau:

- *Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:* GV chiếu hệ thống các câu hỏi, yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn trong đời sống, hoặc phát phiếu học tập, yêu cầu HS về vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải thích một số hiện tượng sau:

+ Cây lá lốt/cây lá dong... thường được trồng ở những nơi có điều kiện ánh sáng như thế nào? Giải thích tại sao?  
+ Khi bón phân cho cây cam, cây bưởi, người ta thường bón theo cách nào? Giải thích tại sao?  
+ Khi trồng một số loài cây như cây khoai tây, cây khoai lang, người ta thường vun gốc cho cây. Việc làm đó có ý nghĩa gì?

+ Khi đi trên những con đường với hai hàng cây rợp bóng, em có nhận xét gì về hướng phát triển của thân cây? Hãy giải thích tại sao?

- *Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà và nộp sản phẩm lên Google Classroom hoặc Bức tường ảo Padlet theo đường link.

- *Bước 3. Báo cáo, thảo luận:* Tiết học tiếp theo, GV tổ chức cho HS báo cáo, nhận xét và bổ sung hoàn thiện sản phẩm.

- *Bước 4. Kết luận, nhận định:* GV nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập và chất lượng sản phẩm học tập.

**Lưu ý:** Khi thiết kế và tổ chức chuỗi hoạt động học tập cho HS, GV cần quan tâm tới một số yếu tố: (1) Kinh nghiệm sư phạm của bản thân. Nên ưu tiên lựa chọn, sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học mà bản thân

GV đã sử dụng thành thạo nhất. Điều này sẽ quyết định rất lớn tới việc tổ chức thành công chuỗi hoạt động học tập cho HS; (2) Điều kiện giảng dạy và học tập: Việc lựa chọn cách thức tổ chức dạy học có mối quan hệ mật thiết với các điều kiện vật chất, đặc biệt là thiết bị dạy học. Do vậy, khi lựa chọn các phương án tổ chức, thiết kế chuỗi hoạt động, GV cần phải xem điều kiện tổ chức của phương án đó có phù hợp với cơ sở vật chất của lớp học và nhà trường không?

### 3. Kết luận

Như vậy, để đáp ứng được mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, dạy học phát triển phẩm chất và năng lực cho người học, tích cực hóa hoạt động học tập của HS thì trong mỗi bài dạy, GV nên thiết kế và tổ chức chuỗi hoạt động học tập phù hợp với nội dung bài học và điều kiện của nhà trường, phù hợp với trình độ và phong cách học tập của HS và đặc biệt phù hợp theo tiến trình giải quyết vấn đề (gặp tình huống có vấn đề, khám phá vấn đề, vận dụng tri thức đã học để giải quyết vấn đề). Thông qua chuỗi hoạt động học tập tích cực, HS được bồi dưỡng niềm say mê, hứng thú, khát khao tìm tòi khám phá khoa học; chiếm lĩnh và làm chủ tri thức; chủ động, sáng tạo trong môi trường tương tác, thân thiện, cùng nhau giải quyết các nhiệm vụ học tập cụ thể nhằm đạt được mục tiêu học tập. Quy trình và ví dụ minh họa trên đây hi vọng sẽ là tài liệu tham khảo giúp GV môn Sinh học vận dụng vào dạy học các phần khác trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học 2018 trong thời gian tới.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2020). *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường*.
- Đình Quang Báo, Nguyễn Đức Thành (1998). *Lí luận dạy học sinh học phần đại cương*. NXB Giáo dục.
- Hoàng Anh, Vũ Kim Thanh (1966). *Giao tiếp sư phạm*. NXB Giáo dục.
- Hoskins, B. & Fredriksson, Ulf. (2008). *Learning to learn: What is it and can it be measured?*. Ispra: European Commutities JRC.
- ITL Research (2012). *ITL LEAP 21 Learning acitivity rubrics*. www.itlresearch.com.
- Lê Văn Hồng (chủ biên, 1995). *Tâm lí học đời sống*. NXB Thế giới.
- Nguyễn Lăng Bình (chủ biên, 2010). *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Hằng Nga (2019). Thiết kế các hoạt động dạy học nhằm phát triển năng lực nhận thức cho học sinh trong dạy học phần Di truyền học, Sinh học 12. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 64(9C), 123-131.
- Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và Phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.